

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày: 04-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Các Thẩm phán: 1. Ông **Trương Văn Sang**;

2. Ông **Lê Thanh Vân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 107/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2018/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc L (tên gọi khác: Thơ), sinh năm 1981 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp M, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tiếp thị; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại chị Nguyễn Đào Thùy L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hữu P không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2017, chị Nguyễn Đào Thùy L điều khiển xe mô tô hiệu SH mode màu trắng biển số 63B9 – xxx.xx đến siêu thị C, địa chỉ đường A, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang mua đồ và để xe tại bãi xe phía sau siêu thị. Tại đây, Nguyễn Ngọc L lén lút sử dụng cọng kẽm dài khoảng 7 cm đem theo sẵn mở khóa yên xe mô tô biển số 63B9 – xxx.xx lấy trộm của chị L tài sản gồm 01

cây kiềng đeo cổ kèm mặt và 01 dây chuyền bằng vàng cất trong hộp gỗ để trong cốp xe. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị L ra lấy xe thì phát hiện yên xe bị mở, kiểm tra phát hiện bị mất trộm số tài sản trên nên đến Công an Phường 5, thành phố M trình báo. Sau khi lấy trộm tài sản của chị L thì L đem về nhà cất giấu và đến ngày 25/6/2017, L đưa số tài sản trộm được nhờ anh Huỳnh Hữu P trả lại cho chị L. Ngày 26/6/2017, chị L đem số tài sản bị mất trộm đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M để tiến hành điều tra làm rõ.

Căn cứ Kết luận giám định số 2308/C54B ngày 29/5/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 chiếc kiềng đeo cổ bằng kim loại màu vàng được niêm phong, gửi giám định có thành kim loại chủ yếu là vàng (Au) khối lượng 5,3377 gam, hàm lượng 74,637%.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng kiểu hai cái bông bốn cánh, trên mỗi cái bông có đính một hột xanh lá ở giữa và các hạt đá nhỏ màu trắng có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au), khối lượng (bao gồm các hạt đá) là 10,3991 gam, hàm lượng 75,655%.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình con heo có thành phần kim loại chủ yếu là vàng (Au) khối lượng 1,6917 gam, hàm lượng vàng 99,983%.

Về việc xác định mẫu vật thuộc loại vàng 14K, 18K hay 24K, Phân viện khoa học hình sự không có tiêu chuẩn, tài liệu khoa học để trả lời câu hỏi trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 116 ngày 01/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận:

- 01 chiếc kiềng đeo cổ có thành kim loại chủ yếu là vàng (Au) khối lượng 5,3377 gam, hàm lượng 74,637% vào ngày 24/6/2017 trị giá 3.391.009 đồng.

- 01 mặt dây chuyền kiểu hai cái bông bốn cánh, trên mỗi cái bông có đính một hột xanh lá ở giữa và các hạt đá nhỏ màu trắng có thành phần chủ yếu là vàng (Au), khối lượng (bao gồm các hạt đá) là 10,3991 gam, hàm lượng 75,655% vào ngày 24/6/2017 trị giá 6.674.611 đồng.

- 01 mặt dây chuyền hình con heo thành phần chủ yếu là vàng (Au) khối lượng 1,6917 gam, hàm lượng vàng 99,983% vào ngày 24/6/2017 trị giá 1.537.910 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2018/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 11 giờ, ngày 24/6/2017 Nguyễn Ngọc L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cây kiềng đeo cổ kèm mặt và 01 dây chuyền bằng vàng cất trong hộp gỗ để trong cốp xe mô tô biển số 63B9 – xxx.xx của chị Nguyễn Đào Thùy L để tại bãi giữ xe siêu thị C Tiền Giang. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị L ra lấy xe thì phát hiện nên báo Công an. Sau khi lấy được tài sản thì L đem về nhà cất giấu và đến ngày 25/6/2017, L trả lại cho chị L. Theo kết luận định giá, thì số tài sản bị mất có giá trị là 11.603.530 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như trên bị cáo còn tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét là điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bởi lẽ sau khi lấy được tài sản của bị hại thì bị cáo đã đem trả lại ngay nên chưa gây thiệt hại và sau khi xét xử sơ thẩm bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo hiện đang là nhân viên hợp đồng của Công ty Cổ phần dầu thực vật T không thời hạn, có việc làm ổn định, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống mà giáo dục tại xã phường cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc L** (tên gọi khác là Thơ) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L** (tên gọi khác là Thơ) **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ